

Số: 87/QĐ-PH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai danh sách học sinh được miễn, giảm học phí và tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày Học kỳ II - Năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai danh sách học sinh được miễn, giảm học phí; tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày Học kỳ II - Năm học 2023-2024 của Trường Trung học phổ thông Phú Hòa (theo danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, bộ phận Tài vụ thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Thọ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2024

BIÊN BẢN

**Niêm yết công khai danh sách học sinh được miễn, giảm học phí;
tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày
Học kỳ II - năm học 2023-2024**

Hôm nay, vào lúc 09h ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trường THPT Phú Hòa chúng tôi gồm có:

1. Ông Nguyễn Hữu Thọ

Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Bà Nguyễn Thị Kim Luyến

Chức vụ: Phụ trách kế toán

Lập biên bản về việc niêm yết công khai danh sách học sinh được miễn, giảm học phí; tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày Học kỳ II - Năm học 2023-2024 của trường THPT Phú Hòa (theo danh sách đính kèm).

Thời gian niêm yết: Bắt đầu từ 09h30 ngày 01 tháng 3 năm 2024 và kết thúc niêm yết vào 16h30 ngày 29 tháng 05 năm 2024 (90 ngày liên tục).

Thực hiện niêm yết công khai tại bảng tin và cổng thông tin điện tử trường THPT Phú Hòa, nơi thuận tiện để mọi người trong cơ quan, đơn vị được biết.

Biên bản được lập xong vào lúc 09h15 cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua ./.

Phụ Trách kế toán



Nguyễn Thị Kim Luyến

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Hữu Thọ

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt danh sách học sinh được miễn, giảm tiền học phí, tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày Học Kỳ II - Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHÚ HÒA

Căn cứ Nghị định số: 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 08 năm 2021 của chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Công văn số: 4687/SGDDĐT-KHTC ngày 25 tháng 08 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào công văn số: 794/SGDDĐT-KHTC ngày 21 tháng 03 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển mầm non từ năm học 2021-2022;

Căn cứ vào nhiệm vụ và chức năng quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ vào hồ sơ xét duyệt của học sinh;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt danh sách học sinh của Trường Trung học phổ thông Phú Hòa được miễn, giảm tiền học phí, tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày trong học kỳ II - năm học 2023-2024 (Danh sách đính kèm).

Điều 2: Thời gian được tính miễn, giảm từ tháng 01/2024 đến tháng 05/2024.

Điều 3: Bộ phận văn phòng, tài vụ nhà trường và các học sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Thọ

DANH SÁCH HỌC SINH ĐƯỢC MIỄN, GIẢM TIỀN HỌC PHÍ, TIỀN TỔ CHỨC DẠY HỌC 2 BUỔI/NGÀY

HỌC KỲ II - NĂM HỌC: 2023-2024

(Kèm theo QĐ số: 86/QĐ-PH ngày 01/3/2024).

STT	Tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Chế độ miễn giảm	% miễn giảm	Thời gian hiệu lực
1	Nguyễn Thị Thu Loan	10A1	01/09/2008	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
2	Hà Thành Đạt	10A3	15/01/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
3	Dương Hoàng Nam	10A3	15/12/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
4	Võ Thanh Nhựt	10A3	16/11/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
5	Lý Gia Kiệt	10A4	13/10/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
6	Lê Hoài Thương	10A4	06/04/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
7	Võ Nguyễn Minh Huy	10A5	01/09/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
8	Đỗ Thu Huyền	10A5	08/03/2008	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
9	Hoàng Phạm Gia Tiên	10A5	14/08/2008	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
10	Nguyễn Phương Anh	10A6	29/08/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
11	Hà Như Ngọc	10A6	14/09/2008	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
12	Thị Mỹ Hoa	10A7	13/02/2008	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
13	Lê Ngọc Thảo Vy	10A10	01/10/2008	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
14	Trần Ngọc Hân	10A11	28/09/2008	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024



STT	Tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Chế độ miễn giảm	% miễn giảm	Thời gian hiệu lực
15	Ngô Lê Tấn Lộc	10A11	09/01/2008	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
16	Hồ Nguyễn Giáng Sinh	10A11	24/12/2008	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
17	Cao Ngọc Dũng	10A12	03/05/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
18	Huỳnh Minh Hoàng	10A12	12/12/2008	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
19	Lâm Thị Thảo Ly	10A12	18/09/2008	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
20	Lưu Bảo Ngọc	10A12	10/01/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
21	Nguyễn Cao Bá Trung	10A12	22/01/2008	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
22	Trần Tuấn Kiệt	10A13	16/10/2008	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
23	Huỳnh Mai Nam	10A13	13/11/2008	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
24	Võ Thị Ngọc Trâm	10A13	19/03/2008	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
25	Nguyễn Thị Kim Ngân	11A1	26/08/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
26	Hồ Huỳnh Như Ý	11A1	17/07/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
27	Lê Thị Bình An	11A2	19/11/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
28	Hồ Trung Kiên	11A2	23/12/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
29	Thạch Minh Kiệt	11A2	09/05/2007	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
30	Nguyễn Mỹ Duyên	11A4	16/11/2007	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
31	Nguyễn Thái Tường Vy	11A4	22/03/2007	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
32	Thạch Huỳnh Châu	11A5	24/12/2007	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
33	Kim Thị Sô Phách	11A5	03/11/2007	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024

STT	Tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Chế độ miễn giảm	% miễn giảm	Thời gian hiệu lực
34	Nguyễn Minh Tiến	11A5	11/02/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
35	Lê Phương Huyền	11A7	08/01/2007	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
36	Nguyễn Tấn Thành	11A7	08/02/2007	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
37	Phạm Ngọc Mỹ Trân	11A7	02/06/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
38	Tô Tuyết Trân	11A7	25/10/2005	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
39	Trịnh Tuấn Khang	11A8	11/01/2007	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
40	Võ Thành Lộc	11A8	08/09/2007	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
41	Lương Thị Yến Nhi	11A8	30/06/2007	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
42	Huỳnh Tấn Phú	11A8	27/09/2007	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
43	Trương Đoàn Thanh Tuyền	11A8	16/05/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
44	Nguyễn Tấn Hải	11A9	07/11/2006	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
45	Nguyễn Thị Thanh Ngân	11A9	22/08/2007	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
46	Chung Thanh Nhi	11A9	14/08/2007	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
47	Nguyễn Thụy Thủy Tiên	11A9	29/04/2007	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
48	Hồ Thị Ngọc Trinh	11A9	24/07/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
49	Phan Thị Thảo Nguyên	11A10	14/12/2007	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
50	Nguyễn Thanh Trang Nhã	11A10	22/12/2007	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
51	Hà Thị Mộng Tuyền	11A10	01/01/2008	Mồ côi cả cha lẫn mẹ	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
52	Trần Thị Như Ý	11A10	13/09/2007	Con thương binh, bệnh binh	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024

TRƯỜNG
PHÒNG TH
HƯỚNG

STT	Tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Chế độ miễn giảm	% miễn giảm	Thời gian hiệu lực ..
53	Hồ Thị Kim Ngọc	11A11	30/11/2007	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
54	Huỳnh Lê Mỹ Nguyên	11A11	15/10/2007	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
55	Huỳnh Xuân Điền	12A1	20/01/2006	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
56	Võ Nguyễn Minh Khôi	12A1	29/10/2006	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
57	Lê Trần Phương Trang	12A1	11/09/2006	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
58	Lâm Tâm Như	12A2	19/12/2006	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
59	Hồ Hoàng Quốc Huy	12A3	08/02/2006	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
60	Tô Hà Thanh	12A3	01/01/2006	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
61	Hoàng Phạm Ngọc Huyền	12A5	06/12/2006	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
62	Sa Ki Na	12A5	21/02/2006	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
63	Đặng Minh Thùy	12A5	14/02/2006	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
64	Võ Lê Thùy Dương	12a6	27/10/2006	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
65	Trương Ngọc Doanh	12A7	12/05/2004	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
66	Phạm Thị Kim Ngân	12A7	29/11/2006	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
67	Phan Trần Thanh Trúc	12A7	10/08/2005	Khuyết tật	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
68	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	12A8	29/09/2006	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
69	Hồng Kim Ngọc	12A8	08/07/2006	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
70	Trần Thị Thúy Vân	12a8	19/11/2006	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
71	Trương Thị Ngọc Tuyền	12a8	28/03/2006	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024

STT	Tên học sinh	Lớp	Ngày sinh	Chế độ miễn giảm	% miễn giảm	Thời gian hiệu lực
72	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	12A9	03/04/2006	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
73	Trần Ngọc Yến	12a9	25/03/2006	Thoát mức chuẩn hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
74	Danh Hoàng Minh	12A10	18/04/2006	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
75	Vũ Bình Phước	12A10	08/03/2006	Hộ cận nghèo	Học phí: 50%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
76	Phan Văn Trí	12A10	08/01/2006	Hộ nghèo	Học phí: 100%; Tiền dạy học 2 buổi/ngày: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024
77	Kim Thị Sô Phép	12a11	22/02/2006	Dân tộc Chăm, Khmer	Học phí: 100%	01/01/2024 - 31/05/2024

Tổng cộng danh sách có: 77 em được miễn, giảm tiền học phí và tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày Học kỳ II- NH: 2023 - 2024.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu


Lê Thị Tâm

Kế toán


Nguyễn Thị Kim Luyến

Hiệu trưởng

Nguyễn Hữu Thọ